

Định lý Chevalley – Warning

Trương Phước Nhân, 31/07/2017

Phát biểu bài toán :

Bài toán 1: (Chevalley – Warning)

Nếu $P_1, P_2, \dots, P_k \in \mathbb{Z}_p[x_1, x_2, \dots, x_n]$, trong đó p là một số nguyên tố, sao cho $\sum_{i=1}^k \deg P_i < n$ thì số các vector $x = (x_1, x_2, \dots, x_k) \in \mathbb{Z}_p^n$ sao cho $P_i(x) = 0$ với mọi $1, 2, \dots, k$ là một bội số của p .

Chứng minh : Gọi N là số các vector $x = (x_1, x_2, \dots, x_k)$ thỏa mãn yêu cầu bài toán thì

$$N \equiv \sum_{x=(x_1, x_2, \dots, x_k) \in \mathbb{Z}_p^n} (1 - P_1(x)^{p-1})(1 - P_2(x)^{p-1}) \dots (1 - P_k(x)^{p-1}) \pmod{p}$$

(Lưu ý : sử dụng định lý Fermat ta luôn có $a^{p-1} \equiv 1 \pmod{p}$ với mọi $a \not\equiv 0 \pmod{p}$ nên số hạng

$$(1 - f_1(x)^{p-1})(1 - f_2(x)^{p-1}) \dots (1 - f_k(x)^{p-1}) \equiv 1 \pmod{p} \text{ nếu } f_i(x) = 0 \text{ với mọi } 1, 2, \dots, k \text{ và } \equiv 0 \pmod{p}$$

trong trường hợp ngược lại)

$$\text{Đặt } P(x) = (1 - f_1(x)^{p-1})(1 - f_2(x)^{p-1}) \dots (1 - f_k(x)^{p-1}). \text{ Khi đó } N \equiv \sum_{x=(x_1, x_2, \dots, x_k) \in \mathbb{Z}_p^n} P(x) \pmod{p} (*).$$

Khai triển đa thức $P(x)$ ta được một tổ hợp tuyến tính của các đơn thức có dạng $x_1^{t_1} x_2^{t_2} \dots x_n^{t_n}$. Không làm mất tính tổng quát ta chỉ cần chứng minh hệ thức (*) cho trường hợp $P(x) = x_1^{t_1} x_2^{t_2} \dots x_n^{t_n}$ với $x = (x_1, x_2, \dots, x_n)$

$$\text{Hiển nhiên } \sum_{x=(x_1, x_2, \dots, x_k) \in \mathbb{Z}_p^n} x_1^{t_1} x_2^{t_2} \dots x_n^{t_n} = \prod_{j=1}^n \left(\sum_{x_j \in \mathbb{Z}_p} x_j^{t_j} \right). (**)$$

Sử dụng điều kiện từ đầu bài ta suy ra $t_1 + t_2 + \dots + t_n \leq (p-1) \sum_{i=1}^k \deg P_i < (p-1)n$. Do đó ta tìm được một chỉ số i sao cho $t_i < p-1$. Theo một kết quả về đại số thì tập $\mathbb{Z}_p \setminus \{0\}$ là một nhóm cyclic nên tồn tại một số

$$w \text{ sao cho } \mathbb{Z}_p \setminus \{0\} = \{1, w, w^2, \dots, w^{p-2}\} \text{ nên } \sum_{x_i \in \mathbb{Z}_p} x_i^{t_i} = \sum_{j=0}^{p-2} (w^{t_i})^j = \frac{(w^{t_i})^{p-1} - 1}{w^{t_i} - 1} = 0 \text{ (sử dụng định lý Fermat).}$$

Từ điều này kết hợp với hệ thức (**) ta suy ra điều phải chứng minh. Kết thúc chứng minh của bài toán.

Bài toán 2: (Chevalley)

Giả sử $P_1, P_2, \dots, P_k \in \mathbb{Z}_p[x_1, x_2, \dots, x_n]$ thỏa mãn $\sum_{i=1}^k \deg P_i < n$. Nếu các đa thức $P_1, P_2, \dots, P_k$ có một nghiệm chung $x = (x_1, x_2, \dots, x_n) \in \mathbb{Z}_p^n$ thì chúng còn có một nghiệm chung khác.

Chứng minh thứ 1: Dễ dàng nhận thấy từ bài toán 1 (định lý Chevalley – Warning) do số các nghiệm chung của các đa thức $P_1, P_2, \dots, P_k$ là bội của p và chúng có ít nhất một nghiệm nên số các nghiệm chung phải lớn hơn hoặc bằng 2 và do đó phải tồn tại một nghiệm chung khác.

Chứng minh thứ 2: Giả sử các đa thức $P_1, P_2, \dots, P_k$ chỉ có duy nhất một nghiệm chung $(s_1, s_2, \dots, s_n)$.

$$\text{Xét đa thức : } P(x_1, x_2, \dots, x_n) = \prod_{i=1}^m (1 - P_i(x_1, x_2, \dots, x_n)^{p-1}) - c \prod_{j=1}^n \prod_{a \in \mathbb{Z}_p \setminus \{s_j\}} (x_j - a), \text{ trong đó } c \text{ được chọn sao}$$

cho $P(s_1, s_2, \dots, s_n) = 0$. Hiển nhiên $c \neq 0$ (nếu ngược lại ta suy ra $P(s_1, s_2, \dots, s_n) = 1$, mâu thuẫn với cách chọn c). Ta sẽ chứng minh $P(x_1, x_2, \dots, x_n) = 0$ với mọi $(x_1, x_2, \dots, x_n) \in \mathbb{Z}_p^n$. (*)

Thật vậy, nếu $(x_1, x_2, \dots, x_n) = (s_1, s_2, \dots, s_n)$ thì hệ thức (*) hiển nhiên đúng theo cách chọn c được thỏa mãn, trong trường hợp ngược lại phải tồn tại một đa thức P_i sao cho $P_i(x_1, x_2, \dots, x_n) \neq 0$ (nếu không thì $(x_1, x_2, \dots, x_n)$ là một nghiệm chung khác).

$$\text{Khi đó : } P(x_1, x_2, \dots, x_n) = \prod_{i=1}^m (1 - P_i(x_1, x_2, \dots, x_n)^{p-1}) - c \prod_{j=1}^n \prod_{a \in \mathbb{Z}_p \setminus \{s_j\}} (x_j - a) = 0$$

(Lưu ý : $1 - P_i(x_1, x_2, \dots, x_n)^{p-1} = 0$ và $(x_1, x_2, \dots, x_n) \neq (s_1, s_2, \dots, s_n)$ nên $\prod_{j=1}^n \prod_{a \in \mathbb{Z}_p \setminus \{s_j\}} (x_j - a) = 0$)

Mặt khác, dễ dàng nhận thấy đa thức $\prod_{i=1}^m (1 - P_i(x_1, x_2, \dots, x_n)^{p-1})$ có bậc $(p-1) \sum_{i=1}^k \deg P_i < n(p-1)$, đa thức

$c \prod_{j=1}^n \prod_{a \in \mathbb{Z}_p \setminus \{s_j\}} (x_j - a)$ có bậc $n(p-1)$ nên đa thức P có bậc $n(p-1)$. Đồng thời hệ số của số đơn thức

$x_1^{p-1} x_2^{p-1} \dots x_n^{p-1}$ bằng c .

Áp dụng định lý Combinatorial Nullstellensatz (xem thêm về bài viết **“Định lý không điểm tổ hợp”**) trong đó $S_1 = S_2 = \dots = S_n = \mathbb{Z}_p$ ta tìm được một bộ $(\overline{x_1}, \overline{x_2}, \dots, \overline{x_n}) \in \mathbb{Z}_p^n$ sao cho $P(\overline{x_1}, \overline{x_2}, \dots, \overline{x_n}) \neq 0$.

Điều mâu thuẫn này kết thúc chứng minh.

Ứng dụng của định lý Chevalley – Warning :

Bài toán : (Erdos – Ginzburg – Ziv)

Cho $n \geq 1$ và $a_1, a_2, \dots, a_{2n-1}$ là một dãy gồm $2n-1$ số nguyên (không nhất thiết phân biệt).

Chứng minh rằng : Tồn tại một dãy con gồm n số $a_{i_1}, a_{i_2}, \dots, a_{i_n}$ sao cho $a_{i_1} + a_{i_2} + \dots + a_{i_n} \equiv 0 \pmod{n}$

(xem thêm bài **“Bổ đề Permanet và ứng dụng”** có trình bày một hướng tiếp cận khác cho định lý Erdos – Ginzburg – Ziv)

Chứng minh : Ta chỉ cần chứng minh bài toán cho trường hợp $n = p$ là một số nguyên tố. Giả sử $a_1, a_2, \dots, a_{2p-1}$ là $2p-1$ số nguyên modulo p . Xét các đa thức

$$P(x_1, x_2, \dots, x_{2p-1}) = x_1^{p-1} + x_2^{p-1} + \dots + x_{2p-1}^{p-1}$$

$$Q(x_1, x_2, \dots, x_{2p-1}) = a_1 x_1^{p-1} + a_2 x_2^{p-1} + \dots + a_{2p-1} x_{2p-1}^{p-1}$$

Nhận thấy $\deg P + \deg Q \leq 2p-2 < 2p-1$ và $(0, \dots, 0)$ là một nghiệm chung của P và Q . Áp dụng định lý

Chevalley – Warning, P và Q phải có một nghiệm chung không tầm thường $(s_1, s_2, \dots, s_n)$. Sử dụng định lý Fermat (hoặc sự kiện $\mathbb{Z}_p \setminus \{0\}$ là một nhóm nhân có bậc $p-1$) ta thu được các kết quả sau :

$$P(s_1, s_2, \dots, s_n) = s_1^{p-1} + s_2^{p-1} + \dots + s_{2p-1}^{p-1} = |M|$$

$$Q(s_1, s_2, \dots, s_n) = a_1 s_1^{p-1} + a_2 s_2^{p-1} + \dots + a_{2p-1} s_{2p-1}^{p-1} = \sum_{i \in M} a_i$$

trong đó $M = \{i : s_i \neq 0 \text{ trên } \mathbb{Z}_p\}$ (lưu ý do $(s_1, s_2, \dots, s_n)$ không tầm thường nên $M \neq \emptyset$) và hiển nhiên $0 < |M| \leq 2p-1$. Theo định nghĩa của bộ $(s_1, s_2, \dots, s_n)$ ta suy ra

$$\sum_{i \in M} a_i \equiv 0 \pmod{p} \text{ và } |M| \equiv 0 \pmod{p} \text{ hay } |M| = p \text{ (theo nhận xét trên)}$$

Từ đây suy ra điều phải chứng minh.

Tài liệu tham khảo :

[1]. Stasys Jukna, Extremal Combinatorics: with Applications in Computer Science, Second Edition.

[2]. Andrei Frimu, Marcel Teleuca, Applications of Combinatorial Nullstellensatz, Gazeta Matematica

[3]. Trương Phước Nhân, Định lý không điểm tổ hợp, 30/07/2017

[4]. Trương Phước Nhân, Bổ đề Permanet và ứng dụng, 30/07/2017